

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Phương;

2. Bà Lê Thị Thanh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Cà Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; Tại: Huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản B, xã Q, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn T, sinh năm 1962 và bà Lò Thị T1, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 01 tiền án theo Bản án số 34/2020, ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TG xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 24/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TG xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tháng 12/2016 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Ngày 27/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đến tháng 11/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lò Văn X; sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản N, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tạ Thị P, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khối T, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ sáng ngày 13/02/2022, Cà Văn Th cùng với Lò Văn X, sinh năm 1986 nhà ở bản N, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên đến nhà Lò Văn Thương, sinh năm 1976 ở bản Chàng, xã Q, huyện TG, tỉnh Điện Biên chơi và ngủ qua đêm ở đó. Cà Văn Th và X ngủ cùng giường với nhau, đến khoảng 07 giờ ngày 14/02/2022, Th dậy trước còn X vẫn đang ngủ, sau khi dậy Th nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO J7 của anh X để ở cạnh gối ngủ của anh X trên đầu giường, Th đã nảy sinh ý định và lấy trộm chiếc điện thoại di động trên của anh X. Sau khi lấy trộm được Th mang đến thị trấn TG, huyện TG để tìm chỗ bán. Do không biết mặt khẩu điện thoại nên Th không bán được, sau đó Th đi bộ đến cửa hàng kinh doanh điện thoại của chị Tạ Thị P, sinh năm 1981; trú tại: Khối T, thị trấn TG, huyện TG, Th đi vào và hỏi vay tiền của chị P với số tiền 600.000đ và để lại chiếc điện thoại di động OPPO J7 trên cho chị P để làm tin. Khi vay được tiền Th đi bộ về nhà ở bản B, xã Q, huyện TG. Đến ngày 16/02/2022, Th thuê xe ôm của một người đàn ông, không biết tên tuổi đi đến bản Ta Con, xã Chiềng Sinh, huyện TG để chơi và trả cho người đàn ông đó 50.000đ, còn lại 550.000đ. Đến 16 giờ ngày 16/02/2022 Công an thị trấn TG mời Th đến làm việc. Tại Công an thị trấn TG Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Lò Văn X vào ngày 14/02/2022. Ngày 17/02/2022 Công an thị trấn TG chuyển toàn bộ hồ sơ và áp giải Th đến Cơ quan CSĐT Công an huyện TG để xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG tạm giữ của Th số tiền 550.000đ và tạm giữ của chị Tạ Thị P chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO J7.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTS ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TG, tỉnh Điện Biên đã kết luận tài sản bị cáo trộm cắp gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO J7, màu xanh, mua mới và sử dụng từ tháng 11/2021 đến tại thời điểm định giá là tháng 02/2022 có giá 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa Cà Văn Th một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-TG ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKSND huyện TG đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm

dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Bị hại vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tạ Thị P xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 07 giờ, ngày 14/02/2022, lợi dụng sơ hở của anh Lò Văn X, bị cáo Cà Văn Th đã lén lút dịch chuyển để chiếm đoạt tài sản là 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO J7, màu xanh, mua mới đã qua sử dụng có trị giá là 2.350.000đ (*Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau khi trộm cắp được tài sản của anh Lò Văn X do không bán được nên bị cáo đã mang đi cầm cố tại cửa hàng của chị Tạ Thị P để vay số tiền 600.000đ mục đích để lấy tiền tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo trong vụ án này đã hoàn thành, nên với hành vi và tài sản bị cáo trộm cắp đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Q nói riêng và huyện TG nói chung. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để bị cáo lấy đó là bài học cho mình đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Theo Bản án số 34/2020/HSST, ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TG xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 24/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy bị cáo bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy và nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản, nhưng sau khi chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản cho thấy sự bất chấp pháp luật của bị cáo mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy vẫn cần phải áp dụng hình phạt tù để tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có thu nhập nào khác, tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại là anh Lò Văn X không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại hay yêu cầu tòa án xem xét giải quyết vấn đề gì khác liên quan đến trách nhiệm dân sự của bị cáo.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tạ Thị P: Bị cáo vay số tiền 600.000đ và có để chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO J7, màu xanh cho chị P để làm tin. Chị P không biết chiếc điện thoại đó là do bị cáo trộm cắp mà có và số tiền 600.000đ P cho bị cáo vay thì bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết 50.000đ, còn lại 550.000đ ngày 01/3/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02 bằng cách trả lại cho chủ sở hữu là chị Tạ Thị P. Sau khi nhận lại số tiền trên chị P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO J7, màu xanh đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho bị hại là Lò Văn X theo Quyết định xử lý vật chứng số 02, ngày 01/3/2022 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với Lò Văn Thương, sinh năm 1976; Trú tại: Bản Chàng, xã Q, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Tại nhà Thương là nơi xảy ra việc bị cáo trộm cắp tài sản của anh Lò Văn X, vào ngày 14/02/2022 Cơ quan điều tra Công an

huyện TG đã tiến hành triệu tập, xác minh tuy nhiên Thương không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan CSĐT Công an huyện TG sẽ tiếp tục kiểm tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[11]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, trách nhiệm dân sự, án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Cà Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”
- 2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Cà Văn Th **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17/02/2022.
- 3. Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận đề nghị của bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.
- 4. Về án phí:** Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
- 5. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:** Chấp nhận biên bản trao trả tài sản theo quyết định xử lý vật chứng số 02, ngày 01/3/2022 của Cơ quan Điều tra Công an huyện TG.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/4/2022); Bị hại có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

